

Bản án số: **3856/2023/DS-ST**  
Ngày: 22/9/2023  
V/v Tranh chấp hợp đồng mua  
bán hàng hóa

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Vương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Văn Lợi

2. Bà Phạm Thị Ngọc Dương

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Minh Nhật – Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, đã tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 623/2023/DSST ngày 14/4/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4773/2023/QĐXXST-DS ngày 02/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 5594/2023/QĐST-DS ngày 28/8/2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Bảo T, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: số 292/27/4 Bà Hạt, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Huy Nhật D, bà Huỳnh Lê Thảo Tr, ông Huỳnh Thanh T (Theo Giấy ủy quyền ngày 22/3/2023 lập tại Phòng Công chứng số 7, Thành phố Hồ Chí Minh) (ông D, bà Tr có mặt; ông T vắng mặt)

Địa chỉ: phường An Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Th – Luật sư Công ty Luật TNHH CNC Việt Nam thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

*Bị đơn:* Công ty CP tập đoàn Đông trùng hạ thảo RHL.

Địa chỉ: phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đoàn Thị Hoa, sinh năm 1971

Địa chỉ liên hệ: phường Bình An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.  
(vắng mặt không lý do)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 21/3/2023, bản tự khai, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Biên bản không tiến hành hòa giải được, nguyên đơn trình bày nội dung và yêu cầu:*

Ngày 01 tháng 3 năm 2022, ông T và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đông trùng Hạ thảo RHL (sau đây gọi tắt là Công ty RHL) ký kết Hợp đồng mua bán các loại cá số 10.RHL-NBT/5.11.2022/HĐMB với nội dung ông T sẽ bán cho Công ty Hoa Lâm các loại cá và một số thực phẩm khác.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, Công ty RHL đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với ông T. Vào ngày 01 tháng 12 năm 2022, Công ty RHL đã xác nhận tiền cá còn nợ đối với ông T tổng cộng là 2.380.185.000 (hai tỷ ba trăm tám mươi triệu một trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

Hành vi của Công ty RHL đã trực tiếp ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Do đó, ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức giải quyết các vấn đề sau:

- Buộc Công ty Cổ phần tập đoàn Đông trùng Hạ thảo RHL thanh toán cho ông số tiền theo Hợp đồng là: 2.380.185.000 (hai tỷ ba trăm tám mươi triệu một trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

- Buộc Công ty Cổ phần tập đoàn Đông trùng Hạ thảo RHL thanh toán cho ông T số tiền lãi chậm thanh toán (tạm tính đến ngày 17 tháng 7 năm 2023) là: 67.818.970 (Sáu mươi bảy triệu tám trăm mười tám nghìn chín trăm bảy mươi) đồng.

*Bị đơn là Công ty Cổ phần tập đoàn Đông trùng Hạ thảo RHL đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không đến Tòa án làm việc và không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến trình bày.*

*Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc theo Biên bản xác nhận công nợ ngày 01/12/2022 là 2.380.185.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán trên số công nợ trên tính từ ngày 16/3/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 10% theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thống nhất ý kiến trình bày của nguyên đơn.

Bị đơn vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp

luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc, lãi theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Án phí xem xét theo quy định pháp luật.

### **TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Vụ kiện tranh chấp Hợp đồng mua bán các loại cá số 10.RHL-NBT/5.11.2022/HĐMB ngày 01/3/2022 giữa chủ thể là cá nhân không có đăng ký kinh doanh với doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh là tranh chấp phát sinh trong hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Bảo T khởi kiện tranh chấp nợ tiền hàng đối với Công ty Cổ phần tập đoàn Đông trùng Hạ thảo RHL, có nội dung yêu cầu phù hợp pháp luật và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận thẩm quyền giải quyết tranh chấp trong hợp đồng (tại Điều 9) là Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là vượt quá thẩm quyền cấp Tòa án nên vô hiệu về thỏa thuận thẩm quyền; bị đơn có trụ sở hoạt động tại thành phố Thủ Đức nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng và phạm vi giải quyết vụ án:

*Phạm vi giải quyết vụ án:* Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn không thay đổi yêu cầu khởi kiện; bị đơn không có yêu cầu phản tố. Hội đồng xét xử, xem xét giải quyết trong phạm vi yêu cầu của nguyên đơn. Các nội dung khác đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử sơ thẩm không xét giải quyết.

*Về tố tụng:* Công ty Cổ phần tập đoàn Đông trùng Hạ thảo RHL đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai những vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét các yêu cầu của nguyên đơn:

[3.1] Xét Hợp đồng mua bán các loại cá số 10.RHL-NBT/5.11.2022/HĐMB ngày 01/3/2022 là hợp đồng mua bán hàng hóa có hình thức, nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, giao dịch hợp pháp, có giá trị pháp lý ràng buộc quyền, nghĩa vụ giữa các bên ký kết hợp đồng.

[3.2] Về yêu cầu trả nợ gốc và lãi phát sinh:

- Căn cứ theo Hợp đồng mua bán các loại cá số 10.RHL-NBT/5.11.2022/HĐMB ngày 01/3/2022; Biên bản xác nhận công nợ ngày 01/12/2022 có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hàng (tính đến ngày 30/11/2022) là 2.380.185.000 đồng. Căn cứ quy định tại Điều 6 của hợp đồng có căn cứ xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với nguyên đơn. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án

nhưng không đến Tòa và cũng không cung cấp bản trình bày ý kiến, tài liệu chứng cứ gì khác thể hiện đã trả một phần hoặc toàn bộ số tiền nợ nêu trên nên có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định đến ngày xét xử sơ thẩm bị đơn vẫn nợ nguyên đơn số tiền hàng là 2.380.185.000 đồng. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc nêu trên là có căn cứ để chấp nhận.

- Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền lãi chậm trả từ ngày 16/3/2023 đến ngày 22/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) với mức lãi suất 10%/năm: Ngày 09/3/2023, Công ty Luật TNHH CNC Việt Nam đại diện theo ủy quyền của ông T có văn bản số 09.03b/2023/CNC gửi Công ty RHL đề nghị thanh toán dứt điểm công nợ hạn cuối ngày 15/3/2023, trường hợp không thanh toán thì sẽ bắt đầu tính lãi chậm trả từ ngày 16/3/2023. Xét bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng, các bên không thỏa thuận về lãi suất chậm trả trong Hợp đồng nên nguyên đơn xác định tính lãi chậm trả từ ngày 16/3/2023 (hết hạn thông báo) với mức lãi suất 10%/năm là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định pháp luật tại khoản 3 Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có căn cứ để chấp nhận. Số lãi chậm trả bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tính đến ngày 22/9/2023 là 2.380.185.000 đồng x 10%/năm x 190 ngày = 125.620.875 đồng.

Tổng số tiền nợ hàng hóa và tiền lãi chậm thanh toán là 2.380.185.000 + 125.620.875 = 2.505.805.875 đồng.

Xét việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số nợ trên một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Bảo T về việc buộc bị đơn là Công ty Cổ phần tập đoàn Đông trùng Hạ thảo RHL có trách nhiệm thanh toán cho ông T toàn bộ nợ gốc và lãi chậm thanh toán là 2.505.805.875 đồng, trong đó số tiền gốc là 2.380.185.000 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 125.620.875 đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

[4] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty Cổ phần tập đoàn Đông trùng Hạ thảo RHL phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên các yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, cụ thể là 82.116.118 đồng.

Trả lại cho ông Nguyễn Bảo T tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 39.827.934 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2023/0002820 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

#### **1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn:**

Buộc Cổ phần tập đoàn Đông trùng Hạ thảo RHL có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Bảo T toàn bộ nợ gốc và lãi chậm thanh toán là 2.505.805.875 (hai tỷ năm trăm lẻ năm triệu tám trăm lẻ năm ngàn tám trăm bảy mươi lăm) đồng, trong đó số tiền gốc là 2.380.185.000 đồng và số tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 125.620.875 đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật thi hành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

#### **2. Về án phí sơ thẩm:**

Cổ phần tập đoàn Đông trùng Hạ thảo RHL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 82.116.118 (tám mươi hai triệu một trăm mười sáu ngàn một trăm mười tám) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trả lại cho ông Nguyễn Bảo T tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 39.827.934 (ba mươi chín triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn chín trăm ba mươi tư) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0002820 ngày 11/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **3. Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4. Quyền kháng cáo:** nguyên đơn có mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- TAND TP.HCM;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Vương**